TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS - ST
Ngày: 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng: Ông Phùng Văn Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/8/1991; số căn cước công dân: 027091003009; nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ là Bùi Thị D; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2014/HSST ngày 21/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn P 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). P đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2014 và đã nộp án phí, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 20/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà.

2. Chu Văn M, sinh ngày 07/11/1997; số căn cước công dân: 020097007015; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S (đã chết) và bà Chu Thị S; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 20/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Nguyễn Thị Chi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2.3. Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 04/10/1993; số căn cước công dân: 025193013522; nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố Hải Phòng;

- Anh Vàng Seo L, sinh ngày 19/7/1998; số căn cước công dân: 002098008150; nơi thường trú: Thôn S, xã P, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 3 B, phường C, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Xuân Đ, sinh ngày 10/4/1994; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh;

- Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/5/1979; nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh;

- Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh;

Đều vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.5. *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Bá T. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/7/2025, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, không gắn biển số (xe của P mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch từ trước và không có giấy tờ xe) chở Chu Văn M đi từ tỉnh Bắc Ninh đến phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến nhà số 358, đường T, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, P và M quan sát thấy cổng nhà chỉ khép, trong sân nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh - vàng, biển kiểm soát 19E1-149.03 của chị Nguyễn Thị Hải Y, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe. P đứng ngoài cảnh giới còn M mở cổng, lén lút dắt chiếc xe ra ngoài. Sau đó, cả hai đem chiếc xe đến cửa hàng "Đông Thảo Store" tại phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh Vũ Xuân Đ. Anh Đ không biết đó là tài sản do P và M trộm cắp mà có nên đã mua với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này P và M đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 10/7/2025, M điều khiển xe mô tô Wave của P, chở P sang khu vực phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu tập thể Công ty Bảo Long, thuộc khu dân cư số 3,

phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, M phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1-415.38 của anh Vàng Seo L đang dựng trước khu nhà ở của công nhân, không khóa cổ. M lén lút dắt xe ra ngoài, P ngồi lên xe Exciter, còn M điều khiển xe Wave của P và dùng chân đẩy chiếc Exciter đi về tỉnh Bắc Ninh. Khi về đến khu vực xã P, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, P nhờ anh Nguyễn Bá T mang xe đi thay ổ khóa. Do không biết chiếc xe trên là tài sản do P và M đã trộm cắp mà có nên anh T đồng ý mang xe đi thay ổ khóa với chi phí 400.000 đồng. Sau đó, P nhờ anh T cùng M đưa xe đến nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn T, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh để bán. Do tin tưởng lời giới thiệu của anh T và M rằng xe có giấy tờ sẽ đưa sau nên chị H đồng ý mua chiếc xe trên với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này sau khi trả cho anh T 400.000 đồng tiền thay khóa thì P và M đã tiêu sài cá nhân hết. Đồng thời, cùng ngày Nguyễn Văn P đã bán chiếc xe Wave màu trắng cho một người đàn ông không quen biết tại Bắc Ninh và tiêu sài hết số tiền này.

Ngày 14/7/2025, P và M đến Công an phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng mua mới năm 2014, nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh - vàng, BKS: 19E1-149.03, số khung: RLHJF4500DY619112; số máy JF45E0251406. Hiện trạng xe hoạt động bình thường, thân vỏ trầy xước, có giá trị tại thời điểm ngày 08/7/2025 là 16.500.000 đồng; 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2018, mua lại vào năm 2022, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS: 23B1-415.38, số khung RLCUG0610HY609700, số máy G3D4E634975. Hiện trạng xe hoạt động bình thường, thân vỏ trầy xước, có giá trị tại thời điểm ngày 10/7/2025 là 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá là 31.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2119/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, biển kiểm soát: 23B1 - 415.38, có số khung: RLCUG0610HY609700 và số máy: G3D4E - 634975 là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự. Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 19E1 - 149.03, có số khung: RLHJF4500DY619112 và số máy: JF45E - 0251406 là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 15/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn P và Chu Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo M xin được miễn án phí

với lý do thuộc trường hợp hộ nghèo. Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M vì bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn P và Chu Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2025. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn M từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/7/2025, tại nhà số 358, đường T, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn P và Chu Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh - vàng, biển kiểm soát 19E1-149.03 của chị Nguyễn Thị Hải Y, trị giá 16.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 10/7/2025, tại khu nhà ở của công nhân khu vực tập thể Công ty Bảo Long thuộc khu dân cư số 3, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn P và Chu Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1-415.38 của anh

Vàng Seo L, trị giá 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn P và Chu Văn M đã chiếm đoạt là 31.500.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự và bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành. Tổng giá trị các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 31.500.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo P là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh kết án về tội "Trộm cắp tài sản", tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại phạm tội "Trộm cắp tài sản". Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2025 đến ngày 10/7/2025 bị cáo P và bị cáo M liên tiếp thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tài sản mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản", nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều ra tự thú tại Công an phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, những bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Mạnh thuộc trường hợp hộ nghèo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quan điểm cho các bị cáo số tiền mà họ đã trả cho các bị cáo

từ việc mua xe, không yêu cầu bị cáo trả lại tiền và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh - vàng, biển kiểm soát 19E1-149.03, trả lại cho anh Vàng Seo L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1-415.38 là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

[9] Anh Vũ Xuân Đ, chị Nguyễn Thị H, anh Đàm Văn Đ mua xe mô tô của các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; anh Nguyễn Bá T giúp các bị cáo sửa ổ khóa xe mô tô và đi bán xe giúp các bị cáo nhưng không biết chiếc xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý đối với anh Đ, chị H, anh Đ, anh T là có căn cứ nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo M thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Chu Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2025.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, r, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn M.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu